

PHỤ LỤC 1
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐỀ RA NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2023

TT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
1	80% dân số đảm bảo điều kiện có điện thoại thông minh	70%	Không đạt
2	70% hộ gia đình đảm bảo điều kiện có đường Internet cáp quang băng rộng	52,8%	Không đạt
3	Trên 99,7% thôn/làng được phủ sóng băng rộng di động 3G, 4G	100%	Vượt
4	100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan từ cấp huyện đến cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp huyện đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định)	100%	Đạt
5	80% thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến	100% đã thực hiện cung cấp, công khai các TTHC đã được UBND tỉnh cấu hình theo hình thức trực tuyến	Đạt
6	60% Dịch vụ công trực tuyến được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100% đã thực hiện cung cấp, công khai các TTHC đã được UBND tỉnh cấu hình theo hình thức trực tuyến toàn trình	Đạt
7	40% Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	55,48%	Vượt (do cấp tỉnh)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
			tích hợp)
8	60% Thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	100%	Vượt
9	30% Thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	63.97%	Vượt
10	25% Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	65.0%	Đạt
11	50% Hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa	43.1%	Không đạt
12	100% Hệ thống thông tin được xác định cấp độ	100%	Đạt
13	70% triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	100%	Đạt
14	100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ		Không đạt
15	Từ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	Đạt
16	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 1%	1%	Đạt
17	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 1%	1%	Đạt
18	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 10%	100%	Vượt
19	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 10%	10,71	Đạt
20	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 30%	70%	Vượt
21	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 0,1%.	0,1	Đạt
22	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 10%	39,83%	Vượt
23	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 30%	-	-
24	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 30%	-	-
25	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 75%	93.4%	Vượt
26	Tỷ trọng thanh toán học phí không dùng tiền mặt: 30%	60%	Vượt
27	Tỷ trọng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt: 2%	6%	Vượt